

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 16-5-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Thủy.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Ngân

2. Bà Hoàng Thị Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lương Tiến Chung, Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Sơn La:

Thư ký Tòa án: Bà Đinh Thị Viên

Cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Lò Minh Nhất và ông Hạng A Sáy.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/10/2004 tại xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: bản C, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới T: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sa Văn K, sinh năm 1976 và bà Lò Thị B, Sinh năm 1976; hiện nay đều cư trú tại bản C, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam, giữ từ ngày 10/01/2023 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Quàng Văn M; Sinh ngày 14/8/1998; Địa chỉ: Bản K, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Quàng Văn M: Ông Quàng Văn H; Sinh năm 1979; Địa chỉ: Bản K, xã M, huyện B, tỉnh Sơn La. (là bố đẻ của Quàng

Văn M). Có mặt.

2. Đèo Văn T; Sinh ngày 22 tháng 9 năm 2005; Địa chỉ: bản N1, xã N, huyện T2, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Đèo Văn T*: Bà Lò Thị T1; Sinh năm 1980; Địa chỉ: bản N1, xã N, huyện T2, tỉnh Điện Biên. (là mẹ đẻ của Đèo Văn T). Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Quàng Văn H; Sinh năm 1979; Địa chỉ: Bản K, xã M huyện B, tỉnh Sơn La. (là bố đẻ của Quàng Văn M). Có mặt.

Ông Đèo Văn T3; Sinh năm 1981; Địa chỉ: bản N1, xã N, huyện T2, tỉnh Điện Biên. (là bố đẻ của Đèo Văn T). Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 11/11/2022, T cùng anh Quàng Văn M đến chơi ăn cơm, uống rượu và ngủ tại nhà anh Phòng ở bản Khoa, xã Mường Khoa, huyện B. Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 12/11/2022 T nhờ anh M chở về nhà ở bản Cao Đa 1, xã P, huyện B, anh M đồng ý rồi bảo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 26E1 – 042.91 có dung tích xi lanh 97cm³ (T không có giấy phép lái xe theo quy định) chở anh M đi từ hướng bản Khoa, xã Mường Khoa, huyện B theo đường Quốc lộ 37 về bản Cao Đa 1, xã P, huyện B. Khi đến Km 430 + 200 Quốc lộ 37 thuộc địa phận bản Khoa, xã Mường Khoa là đoạn đường cua vòng sang trái, tầm nhìn bị hạn chế, lúc này T điều khiển xe máy đi với tốc độ khoảng 40 – 50km/h lấn sang làn đường bên trái để vào cua. Lúc này có anh Đèo Văn T, sinh năm 2005, trú tại bản Nà Tông, xã Nong Tóng, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên điều khiển xe mô tô BKS: 27AZ – 011.51 với vận tốc khoảng 30Km/h đi ngược chiều xe. Khi nhìn thấy chiếc xe mô tô anh T điều khiển ngược chiều cách khoảng 02 mét, do đi với tốc độ cao, và lấn làn đường bên trái, T không kịp xử lý nên đã điều khiển xe va chạm vào bên sườn trái trượt vào phần cánh yếm bên phải phía trước xe mô tô anh T điều khiển khiến T và anh M cùng xe mô tô BKS: 26E1 – 042.91 T điều khiển văng trượt sang bên phải đường ngã đổ xuống lòng đường, còn xe mô tô BKS: 27AZ – 011.51 do anh T điều khiển bị đẩy lùi về phía sau, ngã đổ xuống lòng đường, anh T bị văng ra khỏi xe nằm trên bề mặt đường. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, anh Đèo Văn T và anh Quàng Văn M bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện Đa khoa huyện B, đến ngày 16/11/2022, anh Quàng Văn M tử vong.

Ngày 12/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện B kiểm tra nồng độ cồn, xét nghiệm đột suất xác định chất ma túy trong nước tiểu đối với T và Đèo Văn T, kết quả kiểm tra xác định T âm T với ma túy trong nước tiểu, kiểm tra nồng độ cồn kết quả: 0,179Mg/L. Đối với Đèo Văn T âm T với ma túy trong nước tiểu, kiểm tra nồng độ cồn kết quả: 0,000Mg/L.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 151/TT ngày 09/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Toàn bộ

vùng đầu sung nề, sờ nắn gõ thăm dò có dấu hiệu vỡ xương sọ vùng đỉnh và chẩm. Tổ chức dưới da bầm tím, tụ máu trên diện rộng. Xương đỉnh phải vỡ kéo dài từ thái dương lên đỉnh ra sau chẩm, kích thước (20x0,2)cm. Có nhiều máu không đông màu đen chảy ra ngoài qua vết vỡ. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não kín, vỡ xương hộp sọ vùng trán, đỉnh, chẩm phải do va đập là nguyên nhân gây tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 391/TgT ngày 13/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La đối với anh Đèo Văn T, kết luận: dấu hiệu chính qua giám định: hiện tại trên cơ thể không có thương tích để lại. Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 06%. Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích sọ vết thương phân mềm vùng mặt do tác động trực tiếp của vật tày cứng, diện tiếp xúc giới hạn gây ra.

Biên bản khám nghiệm hiện trường cho thấy hiện trường xảy ra vụ án tại Km 430 + 200 Quốc lộ 37 thuộc địa phận bản Khoa, xã Mường Khoa, huyện B, chiều khám nghiệm hướng xã Mường Khoa đi thị trấn B, đoạn đường vòng cua sang trái, mặt đường không bằng phẳng, nghiêng sang trái, có vạch nét đứt kẻ chia hai làn đường màu vàng, trên lề đường bên phải có biển báo hiệu nguy hiểm, đoạn đường rộng 6,5m, làn bên trái rộng 2,86m, lề đường trái rộng 1,3m tiếp đến là rào chắn bằng kim loại. Làn đường phải rộng 3,64m. Quá trình khám nghiệm phát hiện các vết cày trượt đứt quãng, các chất dịch màu nâu đỏ trên lòng đường.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 26E1 – 042.91.
- 01 giấy đăng ký xe mô tô số 019127 của xe BKS 26E1 – 042.91 mang tên Quảng Văn H, 01 giấy bảo hiểm bắt buộc số 1634828 mang tên Quảng Văn H.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Espero, BKS: 27AZ – 011.51 loại xe 50C2W.
- 01 giấy đăng ký xe mô tô số 27001530 của xe BKS 27AZ – 011.51, 01 giấy bảo hiểm bắt buộc số 2436060 mang tên Đèo Văn T.

Ngày 29/11/2022 gia đình T đã tự nguyện thỏa thuận, hỗ trợ, bồi thường tổn thất tinh thần, tiền mai táng anh Quảng Văn M, tiền sửa chữa xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 26E1– 042.91 tổng số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) cho đại diện gia đình bị hại.

Ngày 15/12/2022 gia đình T đã tự nguyện thỏa thuận, hỗ trợ, bồi thường tổn hại sức khỏe và tiền mua lại xe mô tô nhãn hiệu Espero, BKS 27AZ – 011.51 của Đèo Văn T tổng số tiền 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) cho anh Đèo Văn T. Anh T và gia đình đã nhận 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), còn lại 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) hai bên thỏa thuận thống nhất, gia đình T giữ lại 2.500.000 đồng, khi nào gia đình Đèo Văn T làm đầy đủ các thủ tục sang tên, đổi chủ cho T thì gia đình T sẽ trả đủ số tiền 2.500.000 đồng cho Đèo Văn T.

Đối với ông Quảng Văn Hải là bố đẻ của anh Quảng Văn M, chủ sở hữu xe mô tô BKS 26E1 – 041.91, Quảng Văn M tự ý lấy chiếc xe mô tô trên giao cho T điều khiển, ông Hải không được biết. Do đó không có căn cứ xử lý đối với ông Quảng Văn Hải.

Quá trình điều tra xác định anh Đào Văn T khi tham gia giao thông không sử dụng rượu, bia hay các chất kích thích khác, đi với tốc độ 30 Km/h, đi đúng làn đường bên phải theo chiều đi của mình. Do đó không có căn cứ xử lý đối với anh Đào Văn T.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS-BY ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa công khai bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 2, điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo T mức án từ 36 đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự chấp nhận việc tự nguyện thỏa thuận và bồi thường giữa bị cáo và gia đình bị hại đã bồi thường 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), gia đình bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Chấp nhận việc gia đình T đã tự nguyện thỏa thuận, hỗ trợ, bồi thường tổn thất tinh thần, tổn hại sức khỏe và tiền mua lại xe mô tô nhãn hiệu Espero, BKS 27AZ – 011.51 của Đào Văn T tổng số tiền 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Anh T đã nhận 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), còn lại 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) hai bên thỏa thuận để T sử dụng làm chi phí phục vụ cho việc sang tên đổi chủ của xe mô tô BKS 27AZ – 011.51. Về vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng điểm b, khoản 3 Điều 106 BL TTHS: Đề nghị tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Quảng Văn Hải 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 26E1 – 042.91, xe cũ đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 019127 của xe mô tô BKS 26E1 – 042.91, 01 giấy bảo hiểm bắt buộc số 1634828 mang tên Quảng Văn H. Đề nghị trả lại cho T 01 xe mô tô nhãn hiệu Espero, BKS: 27AZ – 011.51 loại xe 50C2W, xe cũ đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 27001530, 01 giấy bảo hiểm bắt buộc số 2436060 mang tên Đào Văn T tại theo sự thỏa thuận của bị can T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đào Văn T. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Ý kiến của bị cáo T tự bào chữa: bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo tuổi đời còn trẻ, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Ông Quảng Văn Hải bày ý kiến tranh luận: Nhất trí ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát; về bồi thường dân sự thì gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần, tiền mai táng anh Quảng Văn M, tiền sửa chữa xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 26E1– 042.91 tổng số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), hiện tại bị cáo đã bồi thường xong, nay không có yêu cầu gì thêm. Đề nghị được nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 26E1 – 042.91; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 019127 của xe mô tô BKS 26E1 – 042.91, 01 giấy bảo hiểm bắt buộc số 1634828 mang tên Quảng Văn Hải. Về hình phạt đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Trong các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt của anh Đào Văn T trình bày, sau khi sự việc tai nạn xảy ra hai bên gia đình bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận xong về phần bồi thường là gia đình bị cáo bồi thường tổn hại sức khỏe và tiền mua lại xe mô tô nhãn hiệu Espero, BKS 27AZ – 011.51 của Đào Văn T nhưng mang tên ông Đào Văn T, tổng số tiền 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) cho anh Đào Văn T. Anh T và gia đình đã nhận 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), còn lại 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) hai bên thỏa thuận thống nhất, gia đình T giữ lại 2.500.000 đồng, khi nào gia đình Đào Văn T làm đầy đủ các thủ tục sang tên, đổi chủ cho T thì gia đình T sẽ trả đủ số tiền 2.500.000 đồng cho Đào Văn T, ngoài ra không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Đào Văn T – Lò Thị Tũ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào Văn T trình bày tại đơn xin xét xử vắng mặt: Gia đình đã nhận được số tiền bồi thường tổn hại sức khỏe và tiền mua lại xe mô tô nhãn hiệu Espero, BKS 27AZ – 011.51 là 15.000.000 đồng, còn lại số tiền 2.500.000 đồng đề nghị bị cáo bồi thường tiếp và gia đình sẽ có trách nhiệm làm thủ tục sang tên, đổi chủ chiếc xe mô tô BKS 27AZ-01151 cho T, ngoài ra không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, anh Đào Văn T là bị hại trong vụ án và người đại diện hợp pháp của anh Đào Văn T là bà Lò Thị T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đào Văn T3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin

xét xử vắng mặt. Việc anh Đèo Văn T và bà Lò Thị T1, ông Đèo Văn T3 vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Phiên tòa xét xử vắng mặt anh T và bà Tui, ông Tại đảm bảo theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận:

Tối ngày 11/11/2022, T cùng Quảng Văn M đến chơi và ăn cơm, uống rượu, ngủ tại nhà anh Phòng, địa chỉ: bản Khoa, xã Mường Khoa, huyện B. Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 12/11/2022 T nhờ anh M chở về nhà ở bản Cao Đa 1, xã P, huyện B, anh M đồng ý rồi tự ý lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 26E1 – 042.91 của ông Quảng Văn H (là bố đẻ của M) đưa xe cho T điều khiển chở anh M đi từ hướng bản Khoa, xã Mường Khoa, huyện B theo đường Quốc lộ 37 về bản Cao Đa 1, xã P, huyện B, lúc này T đội mũ bảo hiểm còn anh M không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. Khi đến Km 430 + 200 Quốc lộ 37 thuộc địa phận bản K, xã M là đoạn đường cua vòng sang trái, tầm nhìn bị hạn chế, lúc này T điều khiển xe máy đi với tốc độ khoảng 40 – 50km/h lấn sang làn đường bên trái để vào cua thì gây tai nạn với xe mô tô BKS: 27AZ – 011.51 do anh Đèo Văn T điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả đến ngày 16/11/2022, anh Quảng Văn M tử vong còn anh Đèo Văn T bị thương nhẹ, tỷ lệ tổn thương 0,6%. Và gây thiệt hại về tài sản đối với xe mô tô BKS: 27AZ – 011.51 của Đèo Văn T là 1.590.000 đồng, xe mô tô BKS: 26E1 – 042.91 của ông Quảng Văn Hải là 640.000 đồng.

Bản thân bị cáo T điều khiển phương tiện xe mô tô có dung tích xi lanh 97cm³ không có giấy phép lái xe hạng A1, trước khi điều khiển xe T có sử dụng rượu, nồng độ cồn trong khí thở là 0,179Mg/L, khi điều khiển xe không đi đúng phần đường bên phải theo chiều đi của mình. Hành vi của T đã vi phạm vào khoản 8, khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (được sửa đổi bổ sung tại Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia): “8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”; khoản 1, Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008: “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”. Vi phạm quy định tại khoản 6, Điều 5 Luật phòng chống tác hại của rượu bia:

“Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm trong phòng, chống tác hại của rượu, bia

...

6. Điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn...”.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, vật chứng, kết luận giám định tử thi, lời khai của người làm chứng...

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo T đã thực hiện hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội danh quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015

Điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác... ”.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã cố ý không chấp hành đầy đủ luật lệ an toàn giao thông khi tham gia giao thông đường bộ, nhưng vô ý về hậu quả xảy ra, bị cáo đã không thấy trước hành vi của mình có thể gây hậu quả nguy hại cho xã hội, mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước hậu quả đó. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm đến T mạng, tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội của địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; hành vi gây tai nạn giao thông có lỗi một phần của người bị hại (Khi tham gia giao thông đường bộ không đội mũ bảo hiểm). Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với T chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm và nhân thân của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm dăn đe, giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống các hành vi tương tự xảy ra ở địa phương hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5, Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Xét thấy bị cáo không đảm nhiệm chức vụ gì, cũng không hành nghề hay làm công việc gì liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy Tòa cần xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 26E1 – 042.91; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 019127 của xe mô tô BKS 26E1 – 042.91, 01 giấy bảo hiểm bắt buộc số 1634828 mang tên Quàng Văn Hải là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Quàng Văn Hải, ông Hải không có lỗi trong việc giao phương tiện cho T điều khiển nên cần trả lại cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Quàng Văn Hải.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Espero, BKS: 27AZ – 011.51 loại xe 50C2W; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 27001530 của xe mô tô BKS 27AZ – 011.51, 01 giấy bảo hiểm bắt buộc số 2436060 mang tên Đèo Văn T là tài sản thuộc sở hữu của Đèo Văn T, nhưng Đèo Văn T đã nhờ bố đẻ của mình là ông Đèo Văn T3 đăng ký mang tên hộ. Sau khi tai nạn, bị cáo T và bị hại Đèo Văn T và người liên quan Đèo Văn T3 đã thỏa thuận bán lại cho bị chiếc xe nêu trên cho bị cáo T, cần xem xét giao trả cho bị cáo T.

[8] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại:

Bị cáo và gia đình bị hại Quàng Văn M đã thỏa thuận bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần, tiền mai táng bị hại Quàng Văn M, tiền sửa chữa xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 26E1– 042.91 của ông Quàng Văn Hải, tổng số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), hiện tại bị cáo đã bồi thường xong, nay không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo và bị hại Đèo Văn T đã tự nguyện thỏa thuận, hỗ trợ, bồi thường tổn hại sức khỏe và tiền mua lại xe mô tô nhãn hiệu Espero, BKS 27AZ – 011.51 của Đèo Văn T tổng số tiền 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) cho anh Đèo Văn T. Anh T đã nhận số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp cho Đèo Văn T số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Anh Đèo Văn T và ông Đèo Văn T tại có trách nhiệm làm các thủ tục sang tên đổi chủ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Espero, BKS 27AZ – 011.51 cho bị cáo T, anh Đèo Văn T không yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Xét thấy sự thỏa thuận nêu trên là do các bên hoàn toàn tự nguyện, không bên nào bị ép buộc, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với pháp luật theo quy định tại các Điều 584, 585, 586, 589, 590 và 591 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự. Tòa cần xem xét chấp nhận.

[9] Về án phí. Bị cáo T không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí do vậy phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo T phạm Tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù T từ ngày 10/01/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

2. Về trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589, 590 và 591 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo T và gia đình người bị hại ông Quảng Văn H, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) (Bao gồm các khoản bồi thường tổn thất tinh thần, tiền mai táng của bị hại Quảng Văn M, tiền sửa xe BKS: 26E1 – 042.91 của ông Quảng Văn H bị hư hỏng, và các khoản chi phí cần thiết khác) (đã giao trả đủ).

- Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo T và bị hại Đèo Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đèo Văn T3. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường tổn hại sức khỏe và tiền mua lại xe mô tô nhãn hiệu Espero, BKS 27AZ – 011.51 của Đèo Văn T tổng số tiền tổng số tiền 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) cho anh Đèo Văn T. Anh T đã nhận số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Bị cáo T phải bồi thường tiếp cho bị hại Đèo Văn T số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 26E1 – 042.91; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 019127 của xe mô tô BKS 26E1 – 042.91, 01 giấy bảo hiểm bắt buộc số 1634828 mang tên Quảng Văn Hải. Giao trả cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **đến** vụ án là ông Quảng Văn H.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Espero, BKS: 27AZ – 011.51 loại xe 50C2W; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 27001530 của xe mô tô BKS 27AZ – 011.51, 01 giấy bảo hiểm bắt buộc số 2436060 mang tên Đèo Văn Tại. Giao trả cho bị cáo T. Anh Đèo Văn T và ông Đèo Văn T3 có trách nhiệm làm các thủ tục sang tên đổi chủ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Espero, BKS 27AZ – 011.51 cho bị cáo T (theo thỏa thuận giữa hai bên).

(Chi tiết theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản của vụ án số 16/BB-GNVC ngày 17/4/2023, giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

4. Về Án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, gửi bản án theo thủ tục hợp lệ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- VKSND-B;
- Công an-B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Trại giam-Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS-B;
- THA.Hình sự;
- Lưu hồ sơ - Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Quàng Văn Thủy